

BÁO CÁO ĐỒ ÁN MÔN HỌC

Môn: **CƠ SỞ DỮ LIỆU NÂNG CAO**

Đề tài: **QUẢN LÝ ĐẶT VÉ TRONG RẠP CHIẾU PHIM**

Giảng viên hướng dẫn: **ThS.Văn Như Bích**

Sinh viên thực hiện:

Huỳnh Gia Bảo	MSSV:1811061256	Lớp: 18DTHE3
Nguyễn Hoàng Long	MSSV: 1811160288	Lớp: 18DTHE3
Đào Phi Hậu	MSSV: 1811010070	Lớp: 18DTHE3
Lê Quốc Kiệt	MSSV:1811062753	Lớp:18DTHE3
Chung Quốc Bảo	MSSV:1811063384	Lớp:18DTHE3
Nguyễn Trần Huy Đức	MSSV:1811760049	Lớp:18DTHE3
Nguyễn Quang Tâm	MSSV:1811062000	Lớp 18DTHE3

TP. Hồ Chí Minh, 2022

MỤC LỤC:

LỜI MỞ ĐẦU.....	2
1/Vài đôi lời:	2
2/Nội dung:	2
CHƯƠNG I: CÁC BƯỚC PHÂN TÍCH VÀ MIÊU TẢ CƠ SỞ DỮ LIỆU	
QUẢN LÝ ĐẶT VÉ TRONG RẠP CHIẾU PHIM.....	3
1/Mô tả dựa trên khảo sát rạp chiếu phim trên giả lập	3
2/Đề xuất các lược đồ quan hệ tương ứng cho bài toán	3
2.1/Các khâu cần quản lý	3
2.2/Phân rã và ràng buộc, tìm đa trị trong các lược đồ quan hệ.....	4
2.3/Các lược đồ quan hệ	5
3/Xây dựng đồ thị quan hệ:.....	5
3.1/Cung và quan hệ cung:.....	5
3.2/Đồ thị quan hệ:.....	8
3.3/ Mìn hóa đồ thị quan hệ:	9
3.3/Các con đường truy xuất và ý nghĩa của chúng:	12
CHƯƠNG II: CÁC CÂU TRUY VẤN SQL CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU	13
1/Cơ sở dữ liệu SQL.....	13
2/Các câu lệnh truy vấn trong SQL	13
CHƯƠNG III: TỔNG KẾT	17
1/Tiến độ làm bài.....	17
MỤC THAM KHẢO	17

LỜI MỞ ĐẦU

1/Vài đôi lời:

Rạp chiếu phim là một đề tài rất rộng rãi và rất thực tế ở trong đời sống của mỗi người. Rạp chiếu phim là một khía cạnh giải trí không thể thiếu của mỗi con người, giúp mỗi người quên đi những công việc bị căng thẳng, những bất mãn và bất công trong cuộc sống này. Tùy mỗi loại phim sẽ mang hơi hướng khác nhau, phim hành động và bắn súng sẽ mang tính chất bạo lực, giải tỏa được áp lực từ thực tế, các phim thuộc loại tình cảm sẽ giúp cho con người có một khái niệm đẹp đẽ về tình yêu giữa đôi lứa khác nhau. Và phim hài sẽ giúp mọi người có một trận cười sảng khoái và giúp cho mọi người có một buổi thư giãn và quên hết mọi thứ lo âu và trầm uất và những thái độ, cảm xúc tiêu cực. Vì vậy, nếu có một phần mềm để quản lý cả rạp phim sẽ tiện biết mấy, và từ đó nhóm chúng em đã quyết định xây dựng một cơ sở dữ liệu hiệu quả và giả lập để có thể quản lý từng nhân viên và các nhân tố khác trong rạp chiếu phim như quản lý các bộ phim, quản lý bán đồ ăn vặt như bỏng ngô rang bơ, bim bim, kẹo, ... và quản lý đồ ăn thức uống như nước cam, nước chanh, ... Quản lý vé và ghế ngồi trong rạp chiếu phim, ... Tạo nên một cái nhìn mới về rạp chiếu phim và giúp cho rạp chiếu phim trở nên dễ quản lý hơn. Hơn thế nữa, cái nhìn về cơ sở dữ liệu và rạp chiếu phim, cả hai thứ đó có quan hệ với tư cách là nhân viên quản lý rạp chiếu phim, thông tin khách hàng và việc lưu trữ thông tin khách hàng theo một cách thuận tiện nhất và dễ dàng nhất. Chủ yếu trong tiểu luận này, nhóm em sẽ tập trung xây dựng và phân tích sâu về khâu quản lý vé của trong rạp chiếu phim. Bởi vì trong rạp chiếu phim, khâu quản lý vé của rạp là một khâu rất là quan trọng và thực tế, từ việc mức giá cả của một phim cho đến chuyện bản quyền của phim đó và quyền tác giả đều rất thiết thực. Thế nên nhóm em mới tập trung vào phân tích hệ thống và lập lược đồ quan hệ để tạo một cơ sở dữ liệu có thể đủ khả năng quản lý khâu mua bán vé và quản lý các phim chiếu rạp.

2/Nội dung:

Nội dung của cuốn tiểu luận này sẽ bao gồm 3 chương:

Chương I: Các bước phân tích và miêu tả cơ sở dữ liệu quản lý đặt vé trong rạp chiếu phim.

Chương II: Các câu lệnh truy vấn SQL của cơ sở dữ liệu.

Chương III: Tổng kết.

Mục tham khảo.

CHƯƠNG I: CÁC BƯỚC PHÂN TÍCH VÀ MIÊU TẢ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUẢN LÝ ĐẶT VÉ TRONG RẠP CHIẾU PHIM

1/Mô tả dựa trên khảo sát rạp chiếu phim trên giả lập

Một rạp chiếu phim bao gồm các vấn đề của bài toán cần được quản lý như sau:

-Quản lý vé xem phim như đặt vé, mua vé:

Khách hàng có thể đặt vé trước online qua trang web của rạp chiếu phim hoặc là đặt vé trước trực tiếp với nhân viên ở rạp chiếu phim luôn.

Thông tin đặt vé(Mã vé, Mã khách hàng, Mã nhân viên, ngày đặt, ngày chiếu phim, tên phim, giá vé, mã ghế, mã phòng, mã phim, ngày sinh của khách, họ và tên khách hàng, tên nhân viên)

2/Đề xuất các lược đồ quan hệ tương ứng cho bài toán

2.1/Các khâu cần quản lý

1/Khách hàng(Mã khách hàng, Họ và tên, Ngày sinh, Số điện thoại, Email, Tuổi, Giới tính)

2/Nhân viên(Mã nhân viên, Tên nhân viên, Tuổi, Chức vụ, Ngày sinh, Nơi sinh, Giới tính).

3/Thông tin vé(Mã vé, Loại vé, Số ghế, Mã phim, Tên phim, Loại phim, Dạng phim, Giá vé, Ngày đặt vé, Mã suất chiếu, Tên suất chiếu, Loại ghế)

2.2/Phân rã và ràng buộc, tìm đa trị trong các lược đồ quan hệ

1/Khách hàng(Mã khách hàng, Họ và tên, Ngày sinh, Số điện thoại, Email, Tuổi, Giới tính).

2/Nhân viên(Mã nhân viên, Tên nhân viên, Tuổi, Chức vụ, Ngày sinh, Nơi sinh, Giới tính).

3/Thông tin vé(Mã vé, Loại vé, Số ghế, Mã phim, Tên phim, Loại phim, Dạng phim, Giá vé, Ngày đặt vé, Mã suất chiếu, Tên suất chiếu, Loại ghế)

Các phụ thuộc hàm:

$F_{\text{Thông tin vé}} = \{ f_1: \text{Mã vé} \rightarrow \text{Ngày đặt vé}, f_2: \text{Mã phim} \rightarrow \text{Tên phim}, f_3: \text{Mã vé} \rightarrow \text{Giá vé}, f_4: \text{Số ghế} \rightarrow \text{Loại ghế}, f_5: \text{Mã suất chiếu} \rightarrow \text{Tên suất chiếu}, f_6: \text{Mã phim} \rightarrow \text{Loại phim}, f_7: \text{Mã vé} \rightarrow \text{Loại vé} \}$

Các ràng buộc:

Ràng buộc 1: Khách hàng có thể đặt vé thông qua trực tiếp tại quầy bán vé hoặc là trực tiếp thông qua trên trang web của rạp chiếu phim.

=> 4/Tra cứu Chi tiết vé(Mã vé, Số ghế, Mã phim, Mã suất chiếu)

5/Vé(Mã vé, Loại vé, Ngày đặt vé, Giá vé)

6/Ghế(Số ghế, Loại ghế, Giá của ghế)

7/Suất chiếu(Mã suất chiếu, Tên suất chiếu, Thời gian bắt đầu chiếu, Thời gian kết thúc)

Ràng buộc 2: Thời gian bắt đầu chiếu <= Thời gian kết thúc

8/Phim(Mã phim, Tên phim, Dạng phim, Mã loại phim, Mã phòng)

Ràng buộc 3: Một phòng có thể có nhiều mã phim.

=>9/Phòng chiếu(Mã phòng, Loại phòng)

10/Thẻ loại(Mã loại phim, Thẻ loại)

11/Thông tin diễn viên(Mã diễn viên, Họ và tên, Tuổi, Giới tính, Ngày tháng năm sinh, Quê quán, Tiểu sử)

12/ Thông tin đạo diễn(Mã đạo diễn, Họ và tên, Tuổi, Giới tính, Ngày tháng năm sinh, Quê quán, Tiểu sử)

13/Phim thẻ loại(Mã phim, Mã thẻ loại)

14/ Đạo diễn Phim(Mã phim, Mã đạo diễn)

15/Vai diễn Phim(Mã phim, Mã diễn viên)

2.3/Các lược đồ quan hệ

1/Khách hàng(Mã khách hàng, Họ và tên, Ngày sinh, Số điện thoại, Email, Tuổi, Giới tính).

2/Nhân viên(Mã nhân viên, Tên nhân viên, Tuổi, Chức vụ, Ngày sinh, Nơi sinh, Giới tính).

3/Vé(Mã vé, Loại vé, Ngày đặt vé, Giá vé, Mã khách hàng)

4/Ghế(Số ghế, Loại ghế, Giá của ghế)

5/Tra cứu Chi tiết vé(Mã vé, Số ghế, Mã phim, Mã suất chiếu)

6/Suất chiếu(Mã suất chiếu, Tên suất chiếu, Thời gian bắt đầu chiếu, Thời gian kết thúc)

7/Phim(Mã phim, Tên phim, Dạng phim, Mã loại phim, Mã phòng, Thời lượng phim)

8/Phòng chiếu(Mã phòng, Loại phòng)

9/Thẻ loại(Mã loại phim, Thẻ loại)

10/Thông tin diễn viên(Mã diễn viên, Họ và tên, Tuổi, Giới tính, Ngày tháng năm sinh, Quê quán, Tiểu sử)

11/ Thông tin đạo diễn(Mã đạo diễn, Họ và tên, Tuổi, Giới tính, Ngày tháng năm sinh, Quê quán, Tiểu sử)

12/Phim thẻ loại(Mã phim, Mã loại phim)

13/ Đạo diễn Phim(Mã phim, Mã đạo diễn)

14/Vai diễn Phim(Mã phim, Mã diễn viên)

3/Xây dựng đồ thị quan hệ:

3.1/Cung và quan hệ cung:

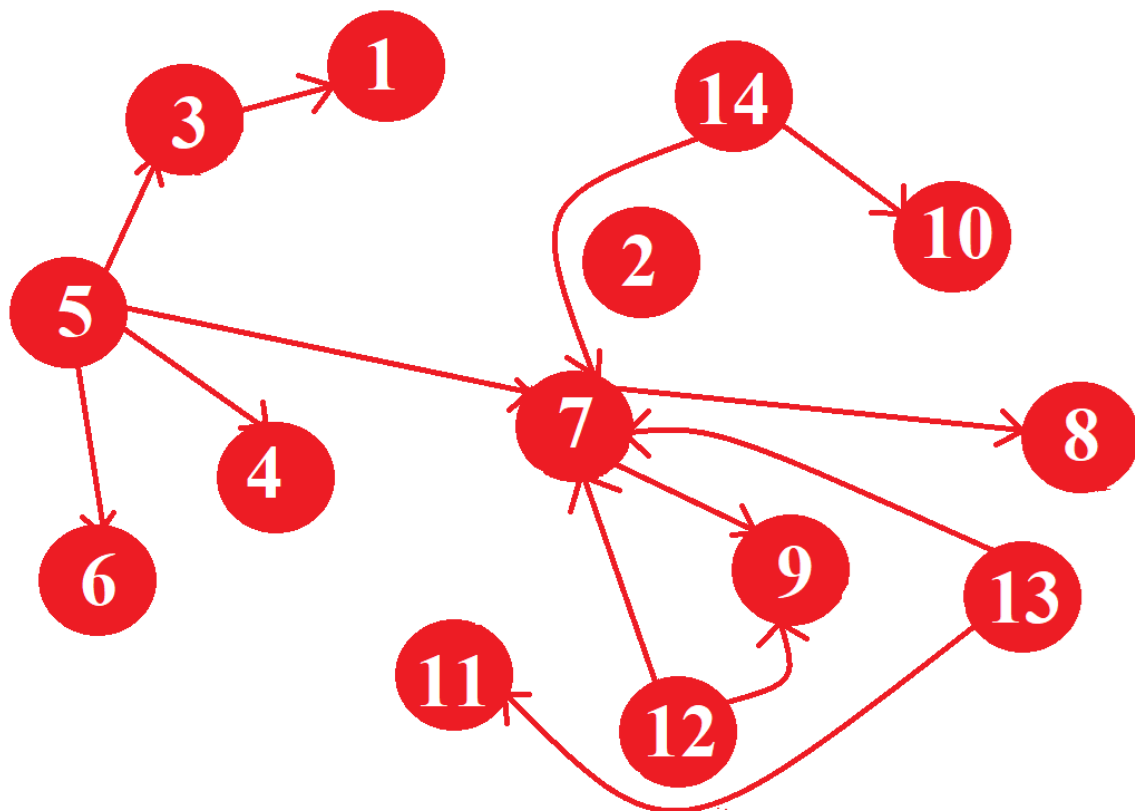
Các lược đồ quan hệ	Các phụ thuộc	Lồng khóa	Lồng khóa thừa	Cung
1/Khách hàng(<u>Mã khách hàng</u> , Họ và tên, Ngày sinh, Số điện thoại, Email, Tuổi, Giới tính).	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng
2/Nhân viên(<u>Mã nhân viên</u> , Tên nhân viên, Tuổi, Chức vụ, Ngày sinh, Nơi sinh, Giới tính).	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng
3/Vé(<u>Mã vé</u> , Loại vé, Ngày đặt vé, Giá vé, Mã khách hàng)	1/	Rỗng	Rỗng	1/
4/Ghế(<u>Số ghế</u> , Loại ghế, Giá của ghế)	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng
5/Tra cứu Chi tiết vé(<u>Mã vé</u> , <u>Số ghế</u> , <u>Mã phim</u> , <u>Mã suất chiếu</u>)	3/ 4/ 7/ 6/	3/ 4/ 7/ 6/	Rỗng	3/ 4/ 7/ 6/
6/Suất chiếu(<u>Mã suất chiếu</u> , Tên suất chiếu)	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng

chiếu, Thời gian bắt đầu chiếu, Thời gian kết thúc)				
7/Phim(<u>Mã phim</u> , Tên phim, Dạng phim, Thời lượng phim, Mã loại phim, Mã phòng)	8/, 9/	Rỗng	Rỗng	8/, 9/
8/Phòng chiếu(<u>Mã phòng</u> , Loại phòng)	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng
9/Thế loại(<u>Mã loại phim</u> , Thế loại)	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng
10/Thông tin diễn viên(<u>Mã diễn viên</u> , Họ và tên, Tuổi, Giới tính, Ngày tháng năm sinh, Quê quán, Tiểu sử)	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng
11/ Thông tin đạo diễn(<u>Mã đạo diễn</u> , Họ và tên, Tuổi, Giới tính, Ngày tháng năm sinh, Quê quán, Tiểu sử)	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng

12/Phim thể loại(<u>Mã phim</u> , <u>Mã loại phim</u>)	7/ 9/	7/ 9/	Rỗng	7/ 9/
13/ Đạo diễn Phim(<u>Mã phim</u> , <u>Mã đạo diễn</u>)	7/ 11/	7/ 11/	Rỗng	7/ 11/
14/Vai diễn Phim(<u>Mã phim</u> , <u>Mã diễn viên</u>)	7/ 10/	7/ 10/	Rỗng	7/ 10/

Bảng 3.1.1: Bảng xác định quan hệ cung và các phụ thuộc của các lược đồ quan hệ.

3.2/Đồ thị quan hệ:



Hình 3.2.1: Đồ thị quan hệ của cơ sở dữ liệu quản lý đặt vé của rạp chiếu phim

3.3/ Mìn hóa đồ thị quan hệ:

Vì các lược đồ quan hệ đều có đầy đủ các khóa vì vậy nên không có các nút bản lề thừa nào cần nên được loại bỏ.

Tiếp theo là nhóm em sẽ tìm và xóa các khóa ngoại tham gia vào các lược đồ quan hệ để tiến hành quá trình mìn hóa đồ thị quan hệ. Từ đó, nhóm chúng em đã chỉnh sửa bảng cung và quan hệ như sau:

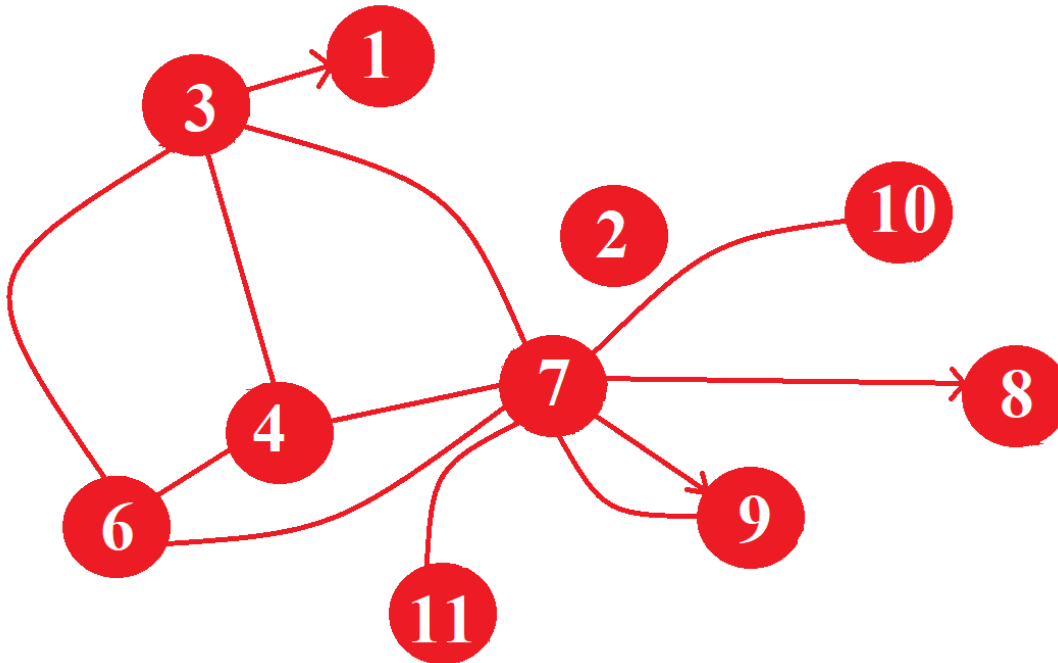
Các lược đồ quan hệ	Các phụ thuộc	Lồng khóa	Lồng khóa thừa	Cung
1/Khách hàng(<u>Mã khách hàng</u> , Họ và tên, Ngày sinh, Số điện thoại, Email, Tuổi, Giới tính).	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng
2/Nhân viên(<u>Mã nhân viên</u> , Tên nhân viên, Tuổi, Chức vụ, Ngày sinh, Nơi sinh, Giới tính).	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng
3/Vé(<u>Mã vé</u> , Loại vé, Ngày đặt vé, Giá vé)	1/	Rỗng	Rỗng	1/
4/Ghế(<u>Số ghế</u> , Loại ghế, Giá của ghế)	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng
5/Tra cứu Chi tiết vé(<u>Mã vé</u> , <u>Số ghế</u> , <u>Mã phim</u> , <u>Mã suất chiếu</u>)	3/ 4/ 7/ 6/	3/ 4/ 7/ 6/	Rỗng	3/ 4/ 7/ 6/

6/Suất chiếu(<u>Mã suất chiếu</u> , Tên suất chiếu, Thời gian bắt đầu chiếu, Thời gian kết thúc)	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng
7/Phim(<u>Mã phim</u> , Tên phim, Dạng phim, Thời lượng phim, Mã phòng, Mã loại phim)	8/ 9/	Rỗng	Rỗng	8/ 9/
8/Phòng chiếu(<u>Mã phòng</u> , Loại phòng)	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng
9/Thẻ loại(<u>Mã loại phim</u> , Thẻ loại)	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng
10/Thông tin diễn viên(<u>Mã diễn viên</u> , Họ và tên, Tuổi, Giới tính, Ngày tháng năm sinh, Quê quán, Tiểu sử)	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng
11/ Thông tin đạo diễn(<u>Mã đạo diễn</u> , Họ và tên, Tuổi, Giới	Rỗng	Rỗng	Rỗng	Rỗng

tính, Ngày tháng năm sinh, Quê quán, Tiểu sử)				
12/Phim thể loại(<u>Mã phim</u> , <u>Mã loại phim</u>)	7/ 9/	7/ 9/	Rỗng	7/ 9/
13/ Đạo diễn Phim(<u>Mã phim</u> , <u>Mã đạo diễn</u>)	7/ 11/	7/ 11/	Rỗng	7/ 11/
14/Vai diễn Phim(<u>Mã phim</u> , <u>Mã diễn viên</u>)	7/ 10/	7/ 10/	Rỗng	7/ 10/

Bảng 3.3.1: Bảng xác định quan hệ cung và các phụ thuộc sau khi đã bỏ các khóa ngoại trong các lược đồ quan hệ

Các cung vô hướng: 7/-9/, 7/- 10/, 7/ - 11/, 3/-4/-7/-6/



Hình 3.3.1: Đồ thị quan hệ của cơ sở dữ liệu quản lý đặt vé của rạp chiếu phim đã được mìn hóa

3.3/Các con đường truy xuất và ý nghĩa của chúng:

7/ → 6/ → 4/ → 3/ → 1/: Lịch công chiếu phim theo suất vé đó.

10 → 7/ → 8/: Bảng tra cứu thông tin của các diễn viên và phòng chiếu của bộ phim đó.

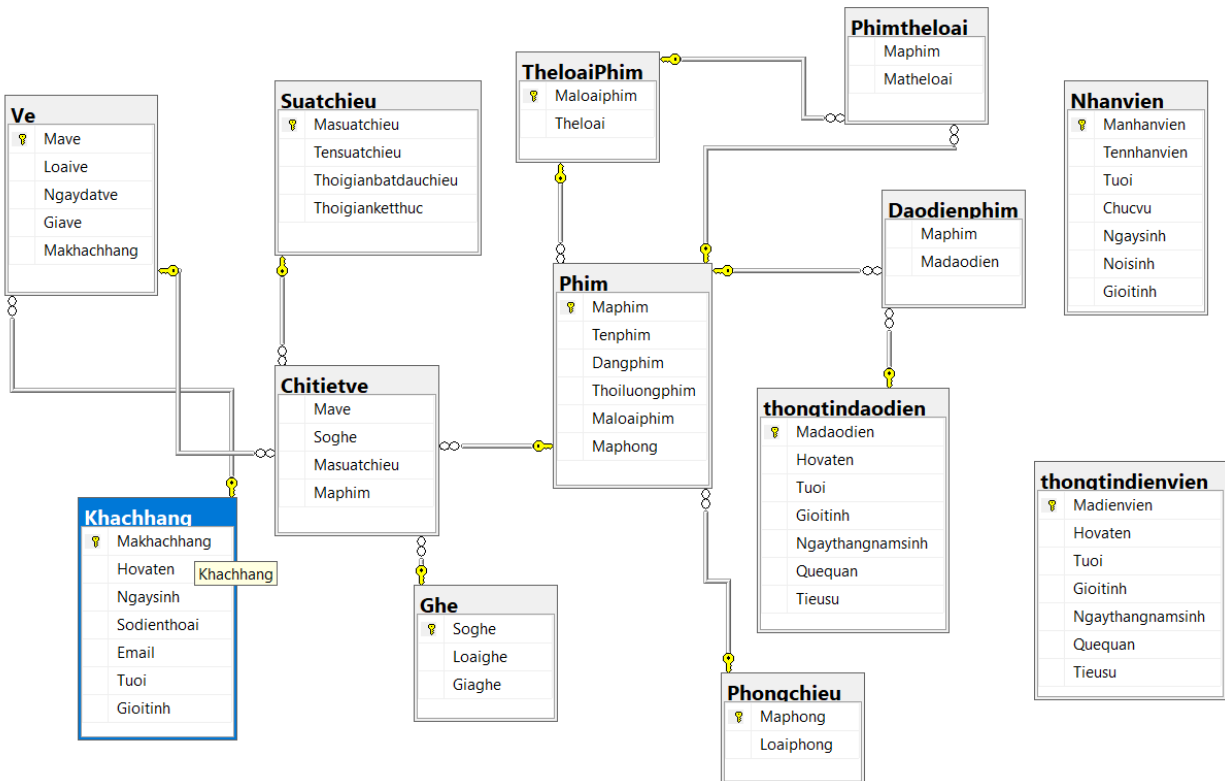
10 → 7/ → 9/: Bảng tra cứu thông tin của các diễn viên và các thể loại của bộ phim.

3 → 6/ → 4/ → 7/ → 8/: Lịch tra cứu thông tin của suất vé mà khách đã mua hay đã đặt.

CHƯƠNG II: CÁC CÂU TRUY VẤN SQL CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU

1/Cơ sở dữ liệu SQL

Từ các lược đồ quan hệ mà nhóm chúng em đã phân tích và xác định cung. Nhóm chúng em sẽ dùng phần mềm SQL Server Management Studio để phục vụ cho việc mô phỏng được những lược đồ quan hệ như trên.



Hình 1.1: Cơ sở dữ liệu được mô phỏng bằng phần mềm SQL Management Studio

2/Các câu lệnh truy vấn trong SQL

Dựa trên mục trên bao gồm các con đường truy xuất ở chương II, từ đó ta có thể dẫn xuất các câu lệnh truy vấn như sau:

```
insert [dbo].[thongtindaodien] (Madaodien, Hovaten, Tuoi, Gioitinh, Ngaythangnamsinh, Quequan, Tieu su) Values (N'DD001', N'Hào Sứ Thi', 23, 'True', '03-02-1996', N'Hà Nội', N'Dạo diễn tốt')
insert [dbo].[thongtindaodien] (Madaodien, Hovaten, Tuoi, Gioitinh, Ngaythangnamsinh, Quequan, Tieu su) Values (N'DD002', N'Diệp Cường Thủ', 18, 'True', '03-02-1986', N'Hà Nội', N'Dạo diễn tốt')
insert [dbo].[thongtindaodien] (Madaodien, Hovaten, Tuoi, Gioitinh, Ngaythangnamsinh, Quequan, Tieu su) Values (N'DD003', N'Tiểu Vàng Bắc', 23, 'True', '03-02-1996', N'Hà Nội', N'Dạo diễn tốt')
insert [dbo].[thongtindaodien] (Madaodien, Hovaten, Tuoi, Gioitinh, Ngaythangnamsinh, Quequan, Tieu su) Values (N'DD004', N'Tiểu Vàng Bắc', 23, 'False', '03-02-1996', N'Hà Nội', N'Dạo diễn tốt')
```

Hình 2.1: Câu lệnh chèn thông tin vào bảng Thông tin đạo diễn.

```
insert [dbo].thongtindienvien(Madienvien, Hovaten, Tuoi, Gioitinh, Ngaythangnamsinh, Quequan, Tiesu) Values (N'DV001', N'Tân Cương Hoàng', 23, 'True', '03-02-1996', N'Hà Nội', N'Diễn viên tài ba')
insert [dbo].thongtindienvien(Madienvien, Hovaten, Tuoi, Gioitinh, Ngaythangnamsinh, Quequan, Tiesu) Values (N'DV002', N'Kim Thị Lân', 23, 'True', '03-02-1996', N'Đồng Nai', N'Diễn viên thiên tài')
insert [dbo].thongtindienvien(Madienvien, Hovaten, Tuoi, Gioitinh, Ngaythangnamsinh, Quequan, Tiesu) Values (N'DV003', N'Tân Cương Ly', 23, 'True', '03-02-1996', N'Hà Nội', N'Diễn viên tài ba')
insert [dbo].thongtindienvien(Madienvien, Hovaten, Tuoi, Gioitinh, Ngaythangnamsinh, Quequan, Tiesu) Values (N'DV004', N'Cương Thị Lý', 30, 'False', '07-07-1999', N'Quảng Ninh', N'Diễn viên hoa mỹ')
```

Hình 2.2: Câu lệnh chèn thông tin vào bảng Thông tin diễn viên.

```
insert [dbo].Khachhang(Makhachhang, Hovaten, Ngaysinh, Sodienthoai, Email, Tuoi, Gioitinh) Values (N'KH001', N'Ly Lao Lao', '07-07-1999', '0123456789', 'Lylaolao@gmail.com', 30, 'True')
insert [dbo].Khachhang(Makhachhang, Hovaten, Ngaysinh, Sodienthoai, Email, Tuoi, Gioitinh) Values (N'KH002', N'Ly Lao Lão', '07-07-1999', '0123456789', 'Lylaolao@gmail.com', 30, 'False')
insert [dbo].Khachhang(Makhachhang, Hovaten, Ngaysinh, Sodienthoai, Email, Tuoi, Gioitinh) Values (N'KH003', N'Ly Lao Lắm', '07-07-1999', '0123456789', 'Lylaolao@gmail.com', 30, 'True')
```

Hình 2.3: Câu lệnh chèn thông tin vào bảng Khách hàng.

```
insert [dbo].Nhanvien(Manhvien, Tennhanvien, Tuoi, Chucvu, Ngaysinh, Noisinh) Values (N'NV001', N'Hào Lý Sai Móng', 23, 'Bán tiên', '09-10-2005', N'Tiền Cùk')
insert [dbo].Nhanvien(Manhvien, Tennhanvien, Tuoi, Chucvu, Ngaysinh, Noisinh) Values (N'NV001', N'Hào Lý Sai Móng', 23, 'Bán tiên', '09-10-2005', N'Cik Cák')
```

Hình 2.4: Câu lệnh chèn thông tin vào bảng Nhân viên.

7/ → 6/ → 4/ → 3/ → 1/: Lịch công chiếu của suất vé đó.

```
select dbo.Ve.Makhachhang, dbo.Chitietve.Mave, dbo.Chitietve.Soghe, dbo.Suatchieu.Thoigianbatdauchieu, dbo.Phim.Tenphim, dbo.Phongchieu.Maphong
from dbo.Chitietve, dbo.Ve, dbo.Phim, dbo.Phongchieu, dbo.Suatchieu
where dbo.Chitietve.Mave = dbo.Ve.Mave and dbo.Chitietve.Maphim = dbo.Phim.Maphim and dbo.Chitietve.Masuatchieu = dbo.Suatchieu.Masuatchieu and dbo.Chitietve.Maphim = dbo.Phim.Maphim
```

	Makhachhang	Mave	Soghe	Thoigianbatdauchieu	Tenphim	Maphong
1	KH001	Ve001	G1	2001-12-20 18:00:00.000	Phim A	PH001
2	KH001	Ve001	G1	2001-12-20 18:00:00.000	Phim A	PH002
3	KH002	Ve002	G2	2001-12-20 06:00:00.000	Phim A	PH001
4	KH002	Ve002	G2	2001-12-20 06:00:00.000	Phim A	PH002

Hình 2.5: Kết quả truy xuất của con đường truy xuất 7/→6/→4/→3/→1/

3/→6/→4/ → 7/ → 8/: Lịch tra cứu thông tin của suất vé mà khách đã mua hay đã đặt.

```

select dbo.Ve.Makhachhang, dbo.Chitietve.Mave, dbo.Chitietve.Soghe, dbo.Suatchieu.Thoigianbatdauchieu, dbo.Phim.Tenphim, dbo.Phongchieu.Maphong
from dbo.Chitietve, dbo.Ve, dbo.Phim, dbo.Phongchieu, dbo.Suatchieu
where dbo.Chitietve.Mave = dbo.Ve.Mave and dbo.Chitietve.Maphim = dbo.Phim.Maphim and dbo.Chitietve.Masuatchieu = dbo.Suatchieu.Masuatchieu and dbo.Chitietve.Maphim = dbo.Phim.Maphim
and dbo.Phongchieu.Maphong = dbo.Phim.Maphong

```

	Makhachhang	Mave	Soghe	Thoigianbatdauchieu	Tenphim	Maphong
1	KH001	Ve001	G1	2001-12-20 18:00:00.000	Phim A	PH001
2	KH002	Ve002	G2	2001-12-20 06:00:00.000	Phim A	PH001

Hình 2.6: Kết quả truy xuất của con đường truy xuất: 3/→6/→4/→7/→8/

10→ 7/ → 8/: Bảng tra cứu thông tin của các diễn viên và phòng chiếu của bộ phim đó.

```

select A.Hovaten, A.Gioitinh, A.Tuoi, A.Ngaythangnamsinh, A.Quequan, A.Tuoi, B.Tenphim, C.Loaiphong
from dbo.thongtindienvien as A, dbo.Phim as B, dbo.Phongchieu as C
where B.Maphong = C.Maphong

```

	Hovaten	Gioitinh	Tuoi	Ngaythangnamsinh	Quequan	Tuoi	Tenphim	Loaiphong
1	Tân Cường Hoàng	1	23	1996-03-02 00:00:00.000	Hà Nội	23	Phim A	VIP 3D
2	Kim Thị Lân	1	23	1996-03-02 00:00:00.000	Đồng Nai	23	Phim A	VIP 3D
3	Tân Cường Ly	1	23	1996-03-02 00:00:00.000	Hà Nội	23	Phim A	VIP 3D
4	Cường Thị Lý	0	30	1999-07-07 00:00:00.000	Quảng Ninh	30	Phim A	VIP 3D
5	Tân Cường Hoàng	1	23	1996-03-02 00:00:00.000	Hà Nội	23	Phim A	VIP 3D
6	Kim Thị Lân	1	23	1996-03-02 00:00:00.000	Đồng Nai	23	Phim A	VIP 3D
7	Tân Cường Ly	1	23	1996-03-02 00:00:00.000	Hà Nội	23	Phim A	VIP 3D
8	Cường Thị Lý	0	30	1999-07-07 00:00:00.000	Quảng Ninh	30	Phim A	VIP 3D

Hình 2.7: Kết quả truy xuất của con đường truy xuất: 10/→7/→8/

10 → 7/ → 9/: Bảng tra cứu thông tin của các diễn viên và các thể loại của bộ phim.

```

select A.Hovaten, A.Gioitinh, A.Tuoi, A.Ngaythangnamsinh, A.Quequan, A.Tuoi, B.Tenphim, C.Theloai
from dbo.thongtindienvien as A, dbo.Phim as B, dbo.TheloaiPhim as C
where B.Maloaiphim = C.Maloaiphim

```

	Hovaten	Gioitinh	Tuoi	Ngaythangnamsinh	Quequan	Tuoi	Tenphim	Theloai
1	Tân Cường Hoàng	1	23	1996-03-02 00:00:00.000	Hà Nội	23	Phim A	Tâm lý, Hành động
2	Kim Thị Lân	1	23	1996-03-02 00:00:00.000	Đồng Nai	23	Phim A	Tâm lý, Hành động
3	Tân Cường Ly	1	23	1996-03-02 00:00:00.000	Hà Nội	23	Phim A	Tâm lý, Hành động
4	Cường Thị Lý	0	30	1999-07-07 00:00:00.000	Quảng Ninh	30	Phim A	Tâm lý, Hành động
5	Tân Cường Hoàng	1	23	1996-03-02 00:00:00.000	Hà Nội	23	Phim A	Tâm lý, Hành động
6	Kim Thị Lân	1	23	1996-03-02 00:00:00.000	Đồng Nai	23	Phim A	Tâm lý, Hành động
7	Tân Cường Ly	1	23	1996-03-02 00:00:00.000	Hà Nội	23	Phim A	Tâm lý, Hành động
8	Cường Thị Lý	0	30	1999-07-07 00:00:00.000	Quảng Ninh	30	Phim A	Tâm lý, Hành động

Hình 2.8: Kết quả truy xuất của con đường truy xuất: 10/→7/→9/

CHƯƠNG III: TỔNG KẾT

1/Tiến độ làm bài

Tóm lại, trong quá trình xây dựng và phân tích cơ sở dữ liệu quản lý đặt vé trong rạp chiếu phim, tuy nhóm chúng em đã hoàn thành nhưng đôi lúc sẽ phát sinh những sai sót không hề đáng có, mong thầy có thể chỉnh sửa để cho cơ sở dữ liệu của nhóm em được hoàn chỉnh hơn nữa và phát triển,....

Nhóm em đa số các phần đều đã hoàn thành và đáp ứng yêu cầu đồ án.

Trong quá trình hoàn thành đồ án, nhóm gặp một số khó khăn trong việc lập trình cũng như viết báo cáo (Một số chỗ trong báo cáo vẫn còn sai sót và chưa được hoàn thiện cho lắm).

MỤC THAM KHẢO

Powerpoint hướng dẫn làm tiểu luận – Th.s Văn Như Bích – Đại học Công Nghệ TP.HCM

